TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:58/2023/HNGĐ-ST
Ngày:17/5/2023
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Văn Mên
2.Ông Nguyễn Trung Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn,Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh*:** Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vụ án thụ lý số 164/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khóm B, phường M, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Có mặt;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt;

Ngoài ra còn có sự tham gia hỗ trợ tổ chức phiên toà trực tuyến tại điểm cầu thành phần : Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Th trình bày và yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Năm 2015 chị và anh S tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Sau khi cưới thì vợ chồng sống tại khóm B, phường M, thị xã D, đến năm 2018 thì xảy ra

mâu thuẫn do anh S thay đổi tính tình, tham gia vào tệ nạn xã hội, chị và gia đình có khuyên can nhiều lần nhưng anh S vẫn không sửa đổi dẫn đến bị phạt tù, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, chị Th yêu cầu ly hôn với anh S.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Văn Tuấn Kh sinh ngày 23/11/2015 và Nguyễn Văn Tuấn A sinh ngày 02/9/2019 chị Th đang nuôi nuôi dưỡng, chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/3/2023 con chung của chị Th và anh S là Nguyễn Văn Tuấn Kh sinh ngày 23/11/2015 trình bày hiện tại đang sống chung với mẹ, khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn S, mặc dù Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không có yêu cầu phản tố hay cung cấp chứng cứ gì. Anh S vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Th ly hôn anh S. Về con chung: Nguyễn Văn Tuấn Kh sinh ngày 23/11/2015 và Nguyễn Văn Tuấn A sinh ngày 02/9/2019 hiện tại đang sống chung với chị Th và Nguyễn Văn Tuấn Kh có nguyện vọng sống chung với chị Th khi cha mẹ ly hôn, nên cần giao con cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí : Chị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa chị Th và anh S là tranh chấp về ly hôn và nuôi con; bị đơn đang cư trú tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh S vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về hôn nhân: Chị Th và anh S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vào năm 2015 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị Th và anh S là hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị Th xin ly hôn anh S, theo lời khai của chị Th tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay thì sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do anh S thường xuyên chơi đá gà, tham gia sử dụng ma tuý, nhiều lần chị khuyên can nhưng anh S vẫn không sửa đổi, tái phạm nhiều lần dẫn đến bị phạt tù, từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay, hiện tại chị không còn tình cảm vợ chồng với anh S nên cương quyết xin được ly hôn;

Về phía anh S mặc dù Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh S nhưng anh S không đến Tòa, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa, không có yêu cầu phản tố hay cung cấp chứng cứ gì để Tòa xem xét về hôn nhân của anh chị, điều đó chứng minh rằng anh S không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị Th.

Qua xác minh của Toà án thì Cha anh S trình bày thời gian vợ chồng chung sống anh S dính vào ma tuý phải đi tù, chị Th dẫn con về thị xã D sinh sống cho đến nay, hiện tại S đi làm nên không về Toà án giải quyết việc hôn nhân nhưng anh S không đồng ý ly hôn, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tòa án xét thấy hôn nhân là tự nguyện và xuất phát từ tình cảm của hai phía, thời gian ly thân vợ chồng không gặp nhau bàn bạc việc đoàn tụ, không quan tâm chăm sóc cho nhau, mỗi người có cuộc sống riêng nên mâu thuẫn giữa chị Th và anh S là trầm trọng, Tòa cho chị Th và anh S đoàn tụ thì đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th, không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh S là có căn cứ được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Nguyễn Văn Tuấn Kh sinh ngày 23/11/2015 và Nguyễn Văn Tuấn A sinh ngày 02/9/2019, hiện tại chị Th đang nuôi dưỡng, chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi.

Xét thấy con chung của chị Th và anh S từ khi vợ chồng ly thân, chị Th nuôi dưỡng cho đến nay cuộc sống của các con cũng đã ổn định, tình cảm giữa chị Th và các con gắng bó hơn, mặc khác các con vẫn khỏe mạnh bình thường và Nguyễn Văn Tuấn Kh có nguyện vọng sống chung với chị Th vì vậy cần giao con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm Th được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Giao con tên Nguyễn Văn Tuấn Kh sinh ngày 23/11/2015 và Nguyễn Văn Tuấn A sinh ngày 02/9/2019 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu nên không xét.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên không xét

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015601 ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị Th đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiệp Mỹ Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tranh